

**BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG
Quỹ Hữu Trí Bổ Sung Tự Nguyên
Báo cáo Năm 2022**

I. Thông tin về các Quỹ

- a) Tên của các Quỹ :

QUỸ HỮU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB AN KHANG (QUỸ MB AN KHANG)

QUỸ HỮU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG (QUỸ MB THỊNH VƯỢNG)

- b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Đầu tư tích lũy bên cạnh bảo hiểm xã hội bắt buộc, giúp tăng thu nhập của người lao động khi đến tuổi nghỉ hưu. Nhà nước khuyến khích phát triển chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện thông qua các chính sách ưu đãi quy định tại pháp luật về thuế.

Gia tăng gắn kết giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Là công cụ được hưởng miễn, giảm thuế cho người lao động và người sử dụng lao động.

Gia tăng tài sản tiết kiệm.

Tạo thói quen tích luỹ, nâng cao tỷ lệ tiết kiệm.

- c) Thời hạn hoạt động của quỹ: không xác định

- d) Chính sách phân chia lợi nhuận: Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận của Quỹ

II. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

1. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ MB An Khang:

STT	Chỉ tiêu	Kỳ từ 01/01/2022 – 31/12/2022	Từ ngày thành lập – 31/12/2021
I	Danh mục đầu tư		
1	Các khoản đầu tư	23.496.224.188	4.389.524.408
2	Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	11.426.850	12.021.523
3	Các khoản phải thu	860.132.680	-
4	Các khoản phải trả	43.400.000	11.000.000
II	Tài sản ròng của Quỹ (1+2+3-4)	24.324.383.718	4.390.545.931
	Tổng số đơn vị Quỹ	2.270.629,13	432.054,76
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ	10.713	10.162
III	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	10.713	10.162
IV	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	10.179	10.013
V	Tổng lợi nhuận của Quỹ	675.450.626	41.501.756



	<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	727.467.033	(22.652)
	<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	(52.016.407)	41.524.408
VI	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (năm)	0,26%	
VII	Tốc độ vòng quay danh mục (năm)	88,30%	

2. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ MB Thịnh Vượng:

STT	Chỉ tiêu	Kỳ từ 01/01/2022 – 31/12/2022	Từ ngày thành lập – 31/12/2021
I	Danh mục đầu tư		
1	Các khoản đầu tư	35.358.890.910	6.772.732.790
2	Tiền gửi ngân hàng	59.446.078	51.425.617
3	Các khoản phải thu	1.163.860.678	-
4	Các khoản phải trả	91.400.000	50.000.000
II	Tài sản ròng của Quỹ (1+2+3-4)	36.490.797.666	6.774.158.407
	Tổng số đơn vị Quỹ	3.478.295,05	665.918,64
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ	10.491	10.173
III	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	10.525	10.173
IV	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	10.183	10.010
V	Tổng lợi nhuận của Quỹ	536.508.398	57.737.201
	<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	1.013.821.853	4.411
	<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	(477.313.455)	57.732.790
VI	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (năm)	0,17%	
VII	Tốc độ vòng quay danh mục (năm)	88,35%	

III. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

3.1 Tình hình thị trường trong kỳ

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2022

GDP năm 2022 tăng cao ở mức 8,02% so với năm trước, là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011-2022. Lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với năm trước, thấp hơn mức tăng 3,54% và 3,23% của năm 2018 và 2020; cao hơn mức tăng 2,79% và 1,84% của năm 2019 và năm 2021. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59%. Cán cân thương mại năm 2022 ước tính xuất siêu 11,2 tỷ USD (năm 2021 xuất siêu 3,32 tỷ USD). Trong năm 2022, FDI giải ngân đạt 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2021. FDI cấp mới đạt 27,72 tỷ USD (giảm 11% so với năm ngoái), trong đó vốn FDI đăng ký mới là 12,45 tỷ USD, giảm 18,4% so với cùng kỳ.

Năm 2022 chứng kiến áp lực đến từ các cơn đồi kinh tế vĩ mô trong nước là tỷ giá và lãi suất. Mật bằng lãi suất huy động tính từ đầu năm tới nay đã tăng khoảng 230-270 điểm cơ bản. Tính đến thời điểm 21/12/2022, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,85% so với cuối năm 2021 (cùng thời điểm năm 2021 tăng 8,31%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5,99% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 7,73%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 12,87% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 12,53%).

Thị trường Trái phiếu

Lãi suất trung thầu tăng mạnh trong năm 2022. Trong năm, 232.572 tỷ đồng trái phiếu được huy động trên thị trường sơ cấp. Kho bạc Nhà nước (KBNN) huy động 214.722 tỷ đồng trái phiếu. Cụ thể, KBNN huy động 128.312 tỷ đồng; 75.520 tỷ đồng, 2.265 tỷ đồng và 8.625 tỷ đồng trái phiếu tại các kỳ hạn 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm. Lợi suất trung thầu tăng mạnh trong hầu hết năm. Cụ thể, lợi suất trái phiếu trung thầu các kỳ hạn 10 năm, 15 năm đạt 4,65% (+249 bps YoY), 4,8% (+245 bps YoY). Kể từ tháng 6, các kỳ hạn dài 20, 30 năm không huy động thành do thị trường không thuận lợi, lãi suất tăng.

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 30/12/2022, có 11 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ với tổng giá trị 1.700 tỷ đồng trong tháng 12. Trong năm 2022, có tổng cộng 2 đợt phát hành ra quốc tế của CTCP Tập Đoàn VinGroup trị giá 625 triệu USD, 23 đợt phát hành ra công chúng với giá trị 10.599 tỷ đồng (chiếm 4% tổng GTPH) và 420 đợt phát hành riêng lẻ trị giá xấp xỉ 244.565 tỷ đồng (chiếm 96% tổng GTPH). Giá trị phát hành trái phiếu ra công chúng giảm 65% so với cùng kỳ năm trước và giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ giảm 66%. Nhóm Ngân hàng hiện vẫn dẫn đầu về giá trị phát hành với tổng giá trị đạt 136.772 tỷ đồng, tương đương 53.6% tổng giá trị phát hành. Kỳ hạn phát hành bình quân của nhóm này là 5.47 năm, lãi suất phát hành trung bình là 5.48%/năm. Nhóm Bất động sản đứng ở vị trí thứ hai với 51.979 tỷ đồng, chiếm khoảng 20.4%. Từ đầu năm đến nay, các doanh nghiệp đã thực hiện mua lại 210.830 tỷ đồng, tăng 46% so với năm 2021. Trong năm 2023, sẽ có khoảng 289.819 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn.

Thị trường chứng khoán

Trong nửa đầu quý 4 năm 2022, thị trường chứng khoán (TTCK) đón nhận nhiều thông tin tiêu cực. Một số Tổ chức phát hành lớn chậm thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến niềm tin của các Nhà đầu tư trên thị trường trái phiếu, gián tiếp ảnh hưởng đến thanh khoản trên thị trường chứng khoán. Do áp lực thanh khoản, các Ngân hàng chạy đua tăng lãi suất huy động, đẩy mặt bằng lãi suất huy động kỳ hạn trên 12 tháng tại nhiều ngân hàng vượt mức 10%. Trên thế giới, FED cũng liên tục thực hiện các đợt tăng lãi suất và thắt chặt chính sách tiền tệ. Các thông tin tiêu cực trên diễn ra đồng thời đã gây ra một đợt bán tháo trên TTCK đẩy VNINDEX trượt sâu xuống mức thấp nhất 874 điểm vào giữa tháng 11. Đây là một trong những đợt suy giảm kỷ lục trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy vậy, nhờ dòng tiền bắt đáy của khối ngoại, VNINDEX đã dần phục hồi từ đáy và đóng cửa ở mức 1.007,1 điểm, tương đương với mức giảm 32,8% trong năm 2022.

3.2 Thông tin triển vọng thị trường

Kinh tế vĩ mô được dự báo tiếp tục có tăng trưởng trong năm 2023, nhưng tốc độ tăng trưởng có thể chậm lại. Nền kinh tế có thể tiếp tục chịu ảnh hưởng từ nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, các ngân hàng trung ương các nước lớn tiếp tục thắt chặt tiền tệ và diễn biến xấu hơn từ chiến tranh Nga-Ukraine.

Tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn nhờ nhu cầu phát triển của thị trường vốn với nền kinh tế tăng trưởng. Tuy vậy, áp lực ngắn hạn với thị trường từ việc khôi phục đáo hạn lớn trong ngắn hạn và xu hướng tăng lãi suất. Đồng thời, thị trường cần thời gian thích nghi với khung pháp lý mới nhiều thay đổi căn bản. Năm 2023 được kỳ vọng là thời điểm hoạt động tái cấu trúc thị trường trái phiếu doanh nghiệp diễn ra mạnh mẽ. Kịch bản vỡ nợ có thể xảy ra với một phần các trái phiếu kém chất lượng, tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán. Các trái phiếu chất lượng và đáp ứng một số điều kiện nhất định có thể được cân nhắc chuyển dịch trở lại tín dụng.

Thị trường chứng khoán Việt Nam nhiều khả năng đã tạo đáy dài hạn trong Q4/2022 khi tâm lý hoảng sợ và áp lực thanh khoản lên đến mức cực đại. Tuy nhiên trong 2023, Thị trường chứng khoán vẫn sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng của áp lực thanh khoản trên thị trường trái phiếu và ngân hàng, và rủi ro suy thoái kinh tế thế giới. Mặc dù vậy, sau khi trải qua nhịp giảm thuộc loại mạnh nhất trong lịch sử, định giá của VNINDEX cũng đang ở vùng thấp nhất từ trước đến nay với mức PE 2022 của thị trường chỉ khoảng 10 lần. Trong lịch sử, sau những nhịp sụt giảm mạnh đưa mức định giá của thị trường về hấp dẫn, thị trường thường phục hồi trong năm kế tiếp. Do vậy, chúng tôi kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ tăng trưởng trở lại trong 2023.

IV. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Hà Thành

Địa chỉ: Số 74 Thợ Nhuộm, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

V. Hoạt động ủy quyền

Bên nhận ủy quyền : **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành**

Địa chỉ : Số 74 Thợ Nhuộm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền : Dịch vụ quản trị quỹ

Bên nhận ủy quyền : **Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam**

Địa chỉ : Số 112 Hoàng Quốc Việt. P.Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm. Thành phố Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền : Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Trong kỳ, Công ty quản lý quỹ đầu tư MB đã thực hiện kiểm tra, giám sát các dịch vụ được ủy quyền cung cấp bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Hà Thành (BIDV) và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam (VSD) và có các đánh giá như sau:

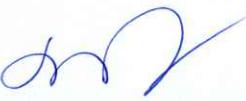
Ngân hàng BIDV và VSD đã thực hiện các dịch vụ được ủy quyền thận trọng, an toàn, tuân thủ các quy định của Điều lệ và pháp luật.

Ngân hàng BIDV và VSD duy trì nhân sự thực hiện các dịch vụ có trình độ, kinh nghiệm đáp ứng được các yêu cầu về dịch vụ được ủy quyền; đồng thời đã có hệ thống kiểm soát nội bộ, xây dựng quy trình đầy đủ, chặt chẽ đảm bảo quản trị rủi ro, bảo mật thông tin cho khách hàng.

Hệ thống kỹ thuật thực hiện dịch vụ an toàn, ổn định, có phương án dự phòng rủi ro khi sự cố xảy ra.

Như vậy, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Hà Thành (BIDV) và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản lý quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quý trong năm 2022.

Kế toán trưởng 


Đoàn Kim Dung

CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB

Giám đốc đầu tư



Hà Anh Tùng